

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4929* /TCT-CS
V/v: chính sách thuế GTGT.

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2015

Kính gửi:

- Cục Thuế thành phố Hải Phòng;
- Công ty TNHH Vĩnh Thắng.

(Đ/c: Số 18, đường Bờ sông, xã An Đồng, huyện An Dương, Hải Phòng)

Trả lời công văn số 25/08/2015/VT-TSDV ngày 25/08/2015 của Công ty TNHH Vĩnh Thắng về chính sách thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân, Sau khi báo cáo, xin ý kiến Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất thuế GTGT 10%.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc lập hóa đơn.

Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khấu trừ thuế TNCN.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính:

“Điều 4. Xác định thu nhập tính thuế

1. Thu nhập tính thuế trong kỳ tính thuế được xác định bằng thu nhập chịu thuế trừ thu nhập được miễn thuế và các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước theo quy định.

...

2. Thu nhập chịu thuế

Thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác.”

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính:

“Điều 8. Thu nhập được miễn thuế

4. Thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ của doanh nghiệp có số lao động là người khuyết tật, người sau cai nghiện ma túy, người nhiễm HIV bình quân trong năm chiếm từ 30% trở lên trong tổng số lao động bình quân trong năm của doanh nghiệp.

Thu nhập được miễn thuế quy định tại Khoản này không bao gồm thu nhập khác quy định tại Điều 7 Thông tư này.

Doanh nghiệp thuộc diện được miễn thuế quy định tại Khoản này là doanh nghiệp có số lao động bình quân trong năm ít nhất từ 20 người trở lên và không bao gồm các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, kinh doanh bất động sản.

Doanh nghiệp có thu nhập được miễn thuế theo quy định tại Khoản này phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Đối với doanh nghiệp có sử dụng lao động là người khuyết tật (bao gồm cả thương binh, bệnh binh) phải có xác nhận của cơ quan y tế có thẩm quyền về số lao động là người khuyết tật.”

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính:

“Điều 11. Thuế suất thu nhập doanh nghiệp

1. Kể từ ngày 01/01/2014, thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 22%, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này và các trường hợp được áp dụng thuế suất ưu đãi.

...

Kể từ ngày 01/01/2016, trường hợp thuộc diện áp dụng thuế suất 22% chuyển sang áp dụng thuế suất 20%.

2. Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam (kể cả hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp) hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng được áp dụng thuế suất 20%.”

Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 141/2013/TT-BTC ngày 16/10/2013 của Bộ Tài chính.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp Công ty TNHH Vĩnh Thắng được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200269181 ngày 10/08/2012, Công ty phát sinh doanh thu từ việc thực hiện hợp đồng dịch vụ khoán việc (thực hiện dịch vụ môi giới, giới thiệu cho bên mua và bên bán ký hợp đồng mua bán hàng hóa) thì:

Công ty phải kê khai, nộp thuế GTGT và lập hóa đơn GTGT với thuế suất thuế GTGT 10% đối với khoản thu được nêu trên theo hướng dẫn tại Điều 11 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 và Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

Sau khi nộp thuế GTGT, Công ty thực hiện chi trả tiền công của hợp đồng dịch vụ khoán việc cho cá nhân thuê ngoài doanh nghiệp thì Công ty thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo hướng dẫn tại điểm i Khoản 1 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Khoản thu được từ dịch vụ nêu trên của Công ty được xác định là doanh thu khi tính thu nhập chịu thuế TNDN. Các khoản chi phí liên quan, tiền trả cho cá nhân hoặc tổ chức ngoài doanh nghiệp, các chi phí tiền lương của người lao động trong công ty và các chi phí khác được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu

thuế TNDN theo quy định của pháp luật. Khoản thu nhập chịu thuế được xác định bằng doanh thu tính thuế trừ chi phí được trừ và Công ty thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN đối với khoản thu nhập này theo mức thuế suất từng thời kỳ như sau:

- Trước kỳ tính thuế năm 2014: Công ty kê khai, nộp thuế TNDN theo mức thuế suất: 25%.

- Kỳ tính thuế năm 2014 và năm 2015: Công ty kê khai, nộp thuế TNDN theo mức thuế suất: 22%.

- Kể từ kỳ tính thuế năm 2016: Công ty kê khai, nộp thuế TNDN theo mức thuế suất: 20%.

- Trường hợp Công ty có tổng doanh thu năm không quá 20 tỷ đồng được áp dụng thuế suất thuế TNDN 20% kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2013.

Việc xác định doanh thu dưới 20 tỷ đồng làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được áp dụng thuế suất 20% thực hiện theo Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 141/2013/TT-BTC ngày 16/10/2013 của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty TNHH Vĩnh Thắng đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Khoản 4 Điều 8 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính thì khoản thu nhập nêu trên của Công ty thuộc thu nhập được miễn thuế theo quy định.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục Thuế thành phố Hải Phòng và Công ty TNHH Vĩnh Thắng biết. / *Am*

Nơi nhận:

- Như trên; *Am*
- Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC, CST - BTC;
- Vụ PC, TNCN - TCT;
- Lưu: VT, CS (3b). *Am*

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Đỗ Hoàng Anh Tuấn